

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HUẾ
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **70/2021/HSST**

Ngày: 23-4-2021.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ - TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hương Lan.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Đang.

Bà Trần Thị Thanh Xuân.

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thái Vũ – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế (60 Nguyễn Huệ, phường Vĩnh Ninh, thành phố Huế) Tòa án nhân dân thành phố Huế đã tiến hành xét sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 44/2021/TLST-HS ngày 05/3/2021, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2021/QĐXXST-HS ngày 08/4/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn A, sinh ngày: 11/8/2004 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; Nơi cư trú: xã P, huyện V, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; vợ con: Chưa có; con ông: Nguyễn Văn H và con bà: Phạm Thị Ngọc D; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Lúc nhỏ sống với gia đình học đến lớp 05/12 thì nghỉ học ở nhà, không có nghề nghiệp ổn định;

- Ngày 25/02/2020 bị Công an xã Phú Thượng, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức “Cảnh cáo” về hành vi “Trộm cắp tài sản”; lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 01/01/2021. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- *Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Nguyễn Văn A và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông Nguyễn Văn H (bố bị cáo Nguyễn Văn A); vắng mặt;

+ Bà Phạm Thị Ngọc D (mẹ bị cáo Nguyễn Văn A), sinh năm: 1978; Nơi cư trú: huyện V, tỉnh Thừa Thiên Huế; có mặt;

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Nguyễn Văn Chiết – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thừa Thiên Huế; có mặt.

- *Bị hại:* Anh Hà Văn L, sinh năm: 2000; địa chỉ: C, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế; vắng mặt.

- Người làm chứng:

+ Anh Phạm Tuấn L, sinh năm: 1995; địa chỉ: thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên H; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ 00 phút ngày 29/11/2020, Nguyễn Văn A đến quán “2 Long” ở 60 Đặng Thái Thân, phường Thuận Hòa, thành phố Huế để làm việc giữ xe. Đến 17 giờ cùng ngày, trong lúc A dắt xe cho khách thì phát hiện xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RS của anh Hà Văn L khóa xe đang cắm vào ổ khóa phía sau xe. A đã mở cốp xe ra thì phát hiện thấy bên trong có 01 (một) cái ví da màu xám, bên trong ví da có 9.900.000 đồng (Chín triệu chín trăm nghìn đồng) nên lấy trộm ví da trên. Sau đó A về nhà đưa cho mẹ của mình là chị Phạm Thị Ngọc D 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) và nói với chị D đây là số tiền A ứng tiền lương giữ xe. Số tiền còn lại A mua 01 (một) điện thoại di động hiệu Sam Sung A11, 01 (một) ống pô xe máy, 01 (một) đôi giày trắng, 01 (một) quần Jean màu xanh và để tiêu xài cá nhân.

Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, anh L phát hiện bị mất ví tiền nên làm đơn trình báo Công an phường Thuận Hòa, thành phố Huế giải quyết theo pháp luật.

Quá trình điều tra A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

* Vật chứng tạm giữ:

+ Tạm giữ của Nguyễn Văn A:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Sam Sung A11, đã qua sử dụng;
- 01 (một) ống pô xe máy màu đen, ốp màu bạc trên ống pô có chữ PROTI;
- 01 (một) đôi giày trắng;
- 01 (một) quần jean màu xanh;
- 01 quần tây nam màu đen (quần dài);
- 01 (một) ví da màu xám kích thước 10 cm x 12 cm, có chữ LEVIS, đã qua sử dụng;

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu xanh, biển số: 75H1-.*.

- 01 (một) một giấy phép lái xe mang tên Hà Văn L;

- 01 (một) giấy đăng ký mang tên Hồ Thị S số 020518, biển số 75D1-.*.

+ Tạm giữ chị Phạm Thị Ngọc D:

- Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam: 1.000.000 đồng (Một triệu đồng).

* Tại Bản kết luận định giá tài sản số 14/KL-HĐĐGTS ngày 24/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Huế, kết luận: 01 (một) ví da màu xám, có chữ LEVIS, đã qua sử dụng, kích thước 10 cm x 12 cm vào thời điểm bị chiếm đoạt ngày 29/11/2020 có trị giá 10.000 đồng (Mười nghìn đồng).

* Về xử lý vật chứng:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế đã trả lại cho anh Hà Văn L 1.000.000 đồng (Một triệu đồng), 01 (một) ví da màu xám, 01 (một) giấy phép lái xe mang tên Hà Văn L và 01 (một) giấy đăng ký xe mang tên Hồ Thị S số 020518; trả lại cho chị Phạm Thị Ngọc D 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu xanh, biển số: 75H1-.*.

Tiếp tục tạm giữ (một) 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung A11 đã qua sử dụng; 01 (một) ống pô xe máy màu đen, ốp màu bạc trên ống pô có chữ PROTI; 01 (một) đôi giày trắng; 01 (một) quần jean màu xanh và 01 quần tây nam màu đen(quần dài) để phục vụ truy tố và xét xử.

* Về trách nhiệm dân sự: chị Phạm Thị Ngọc D (mẹ của Nguyễn Văn A) đã bồi thường cho anh Hà Văn L số tiền 8.900.000 đồng (Tám triệu chín trăm nghìn đồng). Anh L không có yêu cầu gì thêm.

* Quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Văn A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại cáo trạng số 62/CT-VKS - HS ngày 04/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế truy tố bị cáo Nguyễn Văn A về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn A phạm tội “ Trộm cắp tài sản”.

Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91 và Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn A từ 06 đến 09 tháng tù,

-Về trách nhiệm dân sự : Bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có yêu cầu gì nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét;

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Trả lại 01 chiếc điện thoại di động hiệu Sam sung A11 màu xanh dương đã qua sử dụng;imei(1): 356418117909915;imei(2): 356419117909913; 01 ống pô xe máy màu đen, ốp màu bạc trên ống pô có chữ PROTI; 01 đôi giày trắng; 01 quần jean nam màu xanh(quần dài) đã qua sử dụng; 01 quần tây nam màu đen(quần dài) đã qua sử dụng cho bị cáo Nguyễn Văn A.

-Về án phí hình sự sơ thẩm: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo A nhất trí với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát, tuy nhiên người bào chữa cho rằng bị cáo A tuổi đời còn nhỏ, khi phạm tội bị cáo mới chỉ 16 tuổi 3 tháng, nhận thức pháp luật còn hạn chế mới dẫn đến việc phạm tội, cũng do bị hại có một phần lỗi nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 100 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn A từ 9 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo, thì có đủ cơ sở để kết luận: Tại phiên tòa Nguyễn Văn A khai nhận, vào khoảng 17 giờ 00 phút, ngày 29/11/2020, tại quán “2 Long” ở 60 Đặng Thái Thân, phường Thuận Hòa, thành phố Huế, bị cáo Nguyễn Văn A phát hiện chìa khoá đang cắm trên xe. Bị cáo lên lút mở cốp xe trộm cắp 01 (một) ví da có giá trị 10.000 đồng và số tiền 9.900.000 đồng, tổng giá trị tài sản bị cáo trộm cắp là 9.910.000 đồng (Chín triệu chín trăm mười nghìn đồng) của anh Hà Văn L. Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn A đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế đã truy tố Nguyễn Văn A về tội : Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Hành vi của bị cáo gây ra phạm vào khung hình phạt ít nghiêm trọng, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được Nhà nước bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an trên địa bàn. Bị cáo Nguyễn Văn A là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi phạm tội của mình. Trước đây bị cáo đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức “Cảnh cáo” về hành vi “Trộm cắp tài sản” nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện trở thành người tốt, mà vẫn tiếp tục phạm tội. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm đối với bị cáo mới có tác dụng giáo dục và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của bộ luật Hình sự .

[5] Về biện pháp chấp hành hình phạt: Xét tính chất mức độ, hậu quả pháp lý của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế là có căn cứ.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] *Về xử lý vật chứng*: Đối với 01 chiếc điện thoại di động hiệu Sam sung A11 đã qua sử dụng, 01 ống pô xe máy màu đen, ốp màu bạc trên ống pô có chữ PROTI, 01 đôi giày trắng, 01 quần jean màu xanh, 01 quần tây nam màu đen (quần dài) do bị cáo A mua với mục đích tiêu xài cá nhân, không dùng làm phương tiện phạm tội, đồng thời gia đình bị cáo A đã bồi thường hết số tiền cho bị hại và bị hại không có yêu cầu gì thêm. Tại phiên tòa bị cáo xin nhận lại các tài sản này. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần trả lại các vật chứng trên cho bị cáo Nguyễn Văn A.

[8] *Về án phí hình sự sơ thẩm*: Bị cáo Nguyễn Văn A phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào khoản 1 điều 173 của Bộ luật hình sự; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 90; Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn A phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn A 04 (Bốn) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt giam thi hành án.

2. *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Trả lại 01 chiếc điện thoại di động hiệu Sam sung A11 màu xanh dương đã qua sử dụng; imei(1): 356418117909915; imei(2): 356419117909913; 01 ống pô xe máy màu đen, ốp màu bạc trên ống pô có chữ PROTI; 01 đôi giày trắng; 01 quần jean nam màu xanh (quần dài) đã qua sử dụng, 01 quần tây nam màu đen (quần dài) đã qua sử dụng cho bị cáo Nguyễn Văn A theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/03/2021 giữa cơ quan Công an thành phố Huế và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế.

3. *Về án phí hình sự sơ thẩm*: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326 /2016/ UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Văn A phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị cáo và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Huế.
- Chi cục THA dân sự thành phố Huế
- Tòa án nhân dân Tỉnh. T.T. Huế.
- Công an thành phố Huế
- Sở tư pháp Thừa Thiên Huế
- Phòng PV\06 Công an Tỉnh T.T. Huế.
- Những người tham gia tố tụng.
- Lưu án.
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

NGUYỄN HƯƠNG LAN